

2 sàn yếu đi về cuối phiên, thanh khoản sụt giảm

Nếu như phiên cuối tuần việc các mã Bluechips tăng mạnh đã tạo đà tăng cho chỉ số 2 sàn bứt phá vào cuối phiên thì phiên giao dịch đầu tuần diễn biến là ngược hẳn với những gì được chứng kiến trước đó. Mặc dù, đóng cửa VN-Index vẫn giữ được đà tăng điểm, tuy nhiên không thể phủ nhận việc chỉ số 2 sàn đã yếu đi rõ rệt so với đầu phiên, và giá đóng cửa của hầu hết các mã đã thể hiện điều đó.

HOSE: Tiếp đà hưng phấn đã có được từ phiên cuối tuần, hàng loạt lệnh mua được tung vào ngay từ khi mở cửa phiên giao dịch, tâm lý sôi động và cực kỳ phấn chấn lan tỏa ra cả sàn, VN-Index thời điểm cao nhất đã tiệm cận ngưỡng 499 điểm, GAS, BVH, HSG, PET...tăng điểm tốt. Lực cầu mạnh lên rõ rệt ngay cả so với phiên cuối tuần ở cùng thời điểm này, tuy nhiên sau đó xung lực này đã không còn đủ mạnh để duy trì cho VN-Index tiếp tục giữ vững đà tăng mạnh. Mức độ chốt lời, tâm lý “ăn non” của nhiều nhà đầu tư lớn dần lên, ngay cả các mã Bluechips cũng yếu đi rõ rệt, VN-Index nhanh chóng trở về trạng thái linh xình, giao dịch cũng vì thế mà chậm dần. Đến phiên chiều thì diễn biến không khác nhiều so với cuối phiên sáng, các mã vốn hóa lớn phân hóa rõ rệt và chia làm 2 thái cực, trong khi đa số các mã còn lại đều đóng cửa ở mức giá thấp hơn mở cửa. VN-Index đóng cửa tăng 0,11 điểm (+0,02%), KLGD đạt 43 triệu đơn vị

HNX: Diễn biến sàn Hà Nội cũng tương đồng với sàn HOSE, mặc dù vậy thì chỉ số HNX-Index lại yếu đi ngay từ phiên sáng và giảm điểm cho đến lúc đóng cửa, một phần vì sàn này mức nâng đỡ của các mã vốn hóa lớn yếu hơn. Các mã vốn hóa lớn sàn này ngoại trừ PGS là giao dịch tích cực thì hầu hết các mã còn lại như SHB, SCR, VCG... đều không thể đạt được các mức giá tốt lúc đóng cửa và tỏ ra suy yếu trước lực bán khá lớn. Đóng cửa, HNX-Index giảm nhẹ 0,09 điểm (-0,14%), KLGD đạt 19 triệu đơn vị.

Tin nổi bật

- Nhiều tổ chức dự báo CPI tháng 7 có thể tăng cao nhất từ sau Tết Nguyên đán.

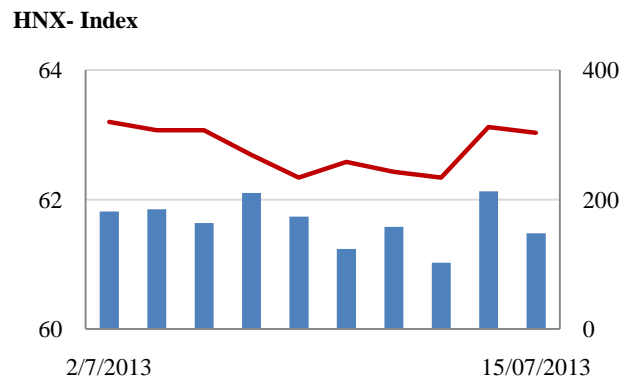
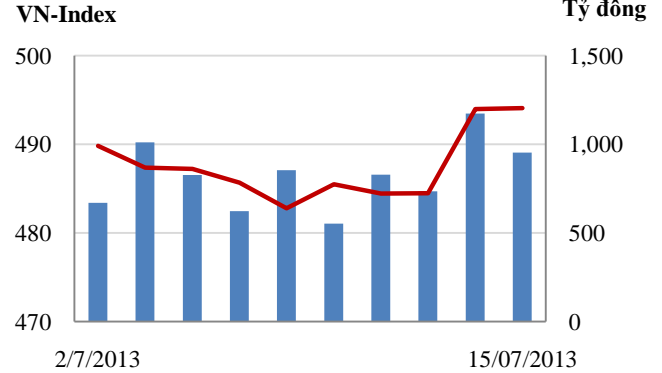
- Bộ Công thương dự báo con số nhập siêu trong năm 2013 vào khoảng 3 – 4 tỷ USD, chiếm 2,5 – 3% tỷ trọng tổng kim ngạch xuất khẩu. Trước đó một báo cáo của Bộ này cho rằng nhập siêu năm nay có thể đạt 9 tỷ USD. Như vậy so với lần trước, lần này Bộ Công thương đã hạ dự báo về con số nhập siêu.

- Theo kết quả khảo sát của hãng phân tích Markt từ 12-26/6, trong số 11.000 doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ tại 17 quốc gia trên thế giới, số doanh nghiệp dự báo tăng hoạt động kinh doanh trong 12 tháng tới chỉ cao hơn số doanh nghiệp dự báo giảm là 30%, thấp hơn tỷ lệ 39% hồi tháng 2. Đây cũng là mức thấp tương đương thời kỳ khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009.

CHỈ SỐ CHÍNH

| | Tăng / Giảm | | Khối lượng | | | Số lượng cổ phiếu | | | |
|--------------------------|-------------|------|------------|------|--------|-------------------|------|------|-----|
| | Điểm | % | KL | % | GDTT | Tăng | Giảm | Đứng | |
| VN-Index | 494.1 | 0.1 | 0.0% | 43.5 | -16.2% | 1.8 | 82 | 108 | 118 |
| HNX-Index | 63.0 | -0.1 | -0.1% | 19.0 | -32.5% | 0.3 | 74 | 72 | 241 |
| VN30 | 548.6 | 0.3 | 0.1% | 18.6 | -15.0% | 0.8 | 11 | 11 | 8 |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất | 417.0 | 1.6 | 0.4% | 11.8 | -14.5% | 0.8 | 5 | 13 | 1 |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 183.8 | -0.3 | -0.1% | 26.8 | -20.5% | 0.2 | 7 | 14 | 7 |
| 40 CP vốn hóa nhỏ | 201.9 | -0.4 | -0.2% | 5.5 | -16.0% | 0.4 | 5 | 24 | 10 |
| Ngân hàng | 278.7 | 0.6 | 0.2% | 10.0 | -19.2% | 0.0 | 4 | 7 | 6 |
| Bất động sản (trừ VIC) | 217.6 | -1.0 | -0.5% | 19.6 | 20.1% | 0.2 | 17 | 26 | 16 |
| Thực phẩm (trừ MSN) | 686.3 | -5.6 | -0.8% | 1.4 | -8.0% | 0.4 | 11 | 5 | 12 |

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

| | Chi số | Tăng / Giảm điểm | % |
|----------------------|--------|------------------|------|
| Nhật: Nikkei 225 | 14,506 | 33.7 | 0.2% |
| Hong Kong: Hang Seng | 21,303 | 26.0 | 0.1% |

CHỈ SỐ VĨ MÔ

| | Tháng 5 | Tháng 6 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|---------|---------|
| Tăng trưởng GDP (yoy) | | 5.00% | 4.90% |
| Lạm phát so hàng tháng | -0.06% | 0.05% | |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm) | 6,36% | 6,69% | 6,73% |
| Chỉ số công nghiệp (% yoy) | 6.70% | 6.50% | 5.20% |
| Xuất khẩu (triệu \$) | 10,800 | 11,400 | 62,000 |
| Nhập khẩu (triệu \$) | 12,000 | 11,600 | 63,400 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | - 1,200 | - 200 | - 1,400 |
| FDI cam kết (triệu \$) | 298 | 1,956 | 10,473 |
| FDI giải ngân (triệu \$) | 830 | 1,120 | 5,700 |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX tăng 0.11 điểm (+ 0.02%) lên 494.10 điểm. KLGĐ đạt 41 triệu cổ phiếu, giảm 15% so với KLGĐ 48 triệu cổ phiếu hôm trước. Thị trường tăng điểm đầu phiên và sau đó mức độ tăng giảm bớt, một số cổ phiếu tăng điểm tốt như GMD, HSG, BVH.

Khối ngoại mua ròng 34 tỷ đồng khi mua vào 125 tỷ đồng và bán ra 91 tỷ đồng, VIC, GAS, HAG là cổ phiếu được mua vào mạnh nhất, trong khi khối ngoại bán ra chủ yếu DPM, MSN.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tạo cây nến đen khi lực bán ra mạnh về cuối phiên nhưng KLGĐ vẫn được duy trì ở mức khá tốt cho thấy dòng tiền tiếp tục cải thiện hơn giai đoạn trước. Đường MA10 sắp cho tín hiệu cắt MA20 từ dưới lên, đây là tín hiệu kỹ thuật khá tích cực ủng hộ cho xu thế tăng điểm. Đường RMO cũng đã cho tín hiệu mua vào sau khi MACD cho tín hiệu mua từ phiên trước. Ngắn hạn thị trường vẫn đang trong xu thế tăng điểm. Ngưỡng kháng cự gần của VNINDEX tại vùng 500 điểm.

Tháng 7 là giai đoạn doanh nghiệp công bố KQKD Quý 2 do vậy thị trường sẽ phân hóa trong giai đoạn này và dòng tiền sẽ tìm đến những doanh nghiệp dự báo có KQKD Quý 2 tốt.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư chỉ nên tham gia mua vào một phần vốn nếu VNINDEX duy trì được đà tăng điểm và thanh khoản được duy trì. Ưu tiên những cổ phiếu dự báo có KQKD Quý 2 khả quan.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Tăng điểm |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn | Tăng điểm |

CÁC NGUỠN KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1 | 500 |
| Kháng cự 2 | 530 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 466 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 440 |

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **HAG:** đã bán 6 dự án thủy điện tại Việt Nam gồm Dakrong 2, Dakrong 2A, Dakrong 3A, Dakrong 3B, Bá Thước 1, Bá Thước 2 với tỷ suất lợi nhuận thu về nhỏ, khoảng 6%.

- **BTT:** Ước 6 tháng đạt 31 tỷ đồng LNTT, tạm ứng cổ tức bằng tiền 10% .So với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm ước tăng trưởng 25,5%. Ngày 01/08/2013 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng tạm ứng cổ tức đợt 1/2013 tỷ lệ 10%; ngày thực hiện là 16/8/2013.

- **MPC:** 6 tháng đạt kim ngạch xuất khẩu 175 triệu USD .Trong riêng tháng 6, MPC đạt kim ngạch xuất khẩu khoảng 37 triệu USD.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua ròng 33,9 tỷ đồng

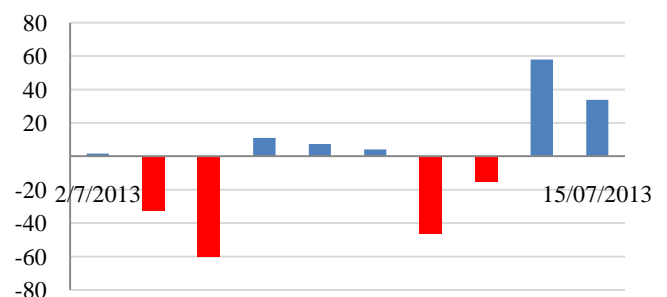
- Tổng mua 125,3 tỷ đồng

Chủ yếu: VIC (10 tỷ), HAG (20,7 tỷ), GAS (8 tỷ)

- Tổng bán 91,4 tỷ đồng

Chủ yếu: MSN (6,3 tỷ), DPM (12 tỷ), VCB (1,9 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX giảm nhẹ 0.09 điểm (- 0.14%) xuống 63.03 điểm. KLGD ở mức thấp đạt 18.6 triệu cổ phiếu, giảm 31% so với mức 28 triệu cổ phiếu của phiên trước. Thị trường tăng nhẹ đầu phiên, sau đó lực cung gia tăng đẩy các cổ phiếu giảm về vùng tham chiếu.

Khối ngoại mua ròng 5 tỷ đồng khi mua vào 9.6 tỷ đồng và bán ra 4.6 tỷ đồng. PGS, PVS được mua vào nhiều trong khi họ bán ra VCG, AAA.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX hình thành một cây nến Doji gần như đi ngang ở vùng MA10 và MA20. KLGD lại sụt giảm trở lại ở vùng thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa tích cực đối với sàn Hà Nội. Đường MACD và RMO vẫn tiếp tục vận động tích cực hơn và dần tiến về đường tín hiệu của nó, tín hiệu mua có thể hình thành trong những phiên tới nhưng góc cắt không lớn và thanh khoản vẫn đang ở mức thấp do vậy mức độ tin cậy không cao. Trong ngắn hạn khả năng thị trường sẽ vẫn dao động trong vùng giữa đáy cũ và MA20 tương ứng với vùng từ 61.5 đến 63.5 điểm.

Tháng 7 là giai đoạn doanh nghiệp công bố KQKD Quý 2 do vậy thị trường sẽ phân hóa trong giai đoạn này và dòng tiền sẽ tìm đến những doanh nghiệp dự báo có KQKD Quý 2 tốt.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát chờ dấu hiệu tích cực từ dòng tiền mới xem xét giải ngân.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Tăng điểm |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn | Tăng điểm |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|------|
| Kháng cự 1 | 67.0 |
| Kháng cự 2 | 64.0 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 61.5 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 57.5 |

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **V12:** Từ ngày 16/7 đến ngày 14/8, ông Bùi Xuân Tú, cha ông Bùi Thanh Tùng, Thành viên ban kiểm soát đăng ký mua 30.000 cổ phiếu.

- **STL:** ông Nguyễn Phương Bắc được thay ông Bùi Anh Tuấn làm TV BKS.

- **HTC:** Doanh thu chưa thực hiện bằng 50% doanh thu thuần quý 2, HTC lãi ròng 4,55 tỷ đồng, tăng gần 10% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, công ty lãi ròng 10,22 tỷ đồng, tăng 18,6% so với 6 tháng 2012.

- **GFC:** hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu từ 19/7/2013.

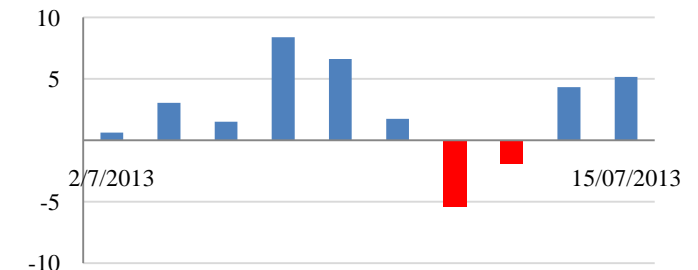
- **SDT:** Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bảo Việt hủy kế hoạch bán hơn 1 triệu cổ phiếu do diễn biến giá không phù hợp.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua ròng 5,1 tỷ đồng
 - Tổng mua: 9,8 tỷ đồng
 Chủ yếu: PGS (3,3 tỷ), SHB (0,9 tỷ), PVS (1,8 tỷ)
 - Tổng bán: 4,7 tỷ đồng
 Chủ yếu: PVX (0,6 tỷ), VCG (1,1 tỷ), PVC (0,3 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

| Ngày ĐKCC | Mã CK | Ngày thực hiện | Tỷ lệ cổ tức | Thị giá | Cổ tức/Thị giá | Sàn | Cổ tức năm |
|-----------|-------|----------------|--------------|---------|----------------|------|------------|
| 7/25/2013 | SSI | 8/20/2013 | 10.0% | 18,100 | 5.50% | HOSE | 2012 |
| 7/25/2013 | ABT | 8/12/2013 | 30.0% | 41,400 | 7.25% | HOSE | 2013 |
| 7/25/2013 | SD6 | 9/18/2013 | 15.0% | 10,300 | 14.56% | HNX | 2012 |
| 7/24/2013 | L62 | 8/15/2013 | 2.0% | 4,300 | 4.65% | HNX | 2012 |
| 7/22/2013 | TV1 | 8/9/2013 | 12.0% | 12,000 | 10.00% | HOSE | 2012 |
| 7/22/2013 | DIH | 8/15/2013 | 25.0% | 17,300 | 14.45% | HNX | 2012 |
| 7/19/2013 | CSM | 9/4/2013 | 15.0% | 41,700 | 3.60% | HOSE | 2012 |
| 7/18/2013 | VGP | 8/6/2013 | 8.0% | 15,000 | 5.33% | HNX | 2013 |
| 7/18/2013 | ST8 | 7/30/2013 | 10.0% | 15,000 | 6.67% | HOSE | 2013 |
| 7/18/2013 | L61 | 7/31/2013 | 7.0% | 9,100 | 7.69% | HNX | 2012 |
| 7/17/2013 | VFG | 7/31/2013 | 10.0% | 48,900 | 2.04% | HOSE | 2013 |
| 7/17/2013 | TMP | 8/7/2013 | 15.0% | 15,000 | 10.00% | HOSE | 2012 |
| 7/16/2013 | FLC | 9/30/2013 | 5.0% | 5,800 | 8.62% | HNX | 2013 |
| 7/16/2013 | STP | 7/31/2013 | 12.0% | 8,100 | 14.81% | HNX | 2012 |
| 7/15/2013 | SVI | 7/30/2013 | 10.0% | 32,000 | 3.13% | HOSE | 2013 |
| 7/15/2013 | NBC | 8/15/2013 | 12.0% | 10,000 | 12.00% | HNX | 2012 |
| 7/15/2013 | GLT | 7/31/2013 | 50.0% | 16,800 | 29.76% | HNX | 2012 |
| 7/12/2013 | AAM | 9/19/2013 | 5.0% | 20,400 | 2.45% | HOSE | 2012 |
| 7/12/2013 | SMC | 7/25/2013 | 5.0% | 15,000 | 3.33% | HOSE | 2013 |
| 7/11/2013 | VTF | 7/25/2013 | 10.0% | 18,800 | 5.32% | HOSE | 2012 |
| 7/10/2013 | TBC | 7/31/2013 | 17.0% | 15,000 | 11.33% | HOSE | 2012 |
| 7/5/2013 | BCI | 7/25/2013 | 10.0% | 13,300 | 7.52% | HOSE | 2012 |
| 7/5/2013 | NBP | 7/31/2013 | 13.0% | 14,300 | 9.09% | HNX | 2012 |
| 7/5/2013 | VNT | 7/22/2013 | 10.0% | 22,500 | 4.44% | HNX | 2013 |
| 7/5/2013 | B82 | 7/15/2013 | 12.0% | 9,500 | 12.63% | HNX | 2012 |
| 7/3/2013 | CID | 7/26/2013 | 5.5% | 5,300 | 10.38% | HNX | 2012 |
| 7/3/2013 | TTP | 7/26/2013 | 10.0% | 28,000 | 3.57% | HOSE | 2012 |
| 7/3/2013 | ELC | 7/19/2013 | 8.0% | 23,600 | 3.39% | HOSE | 2012 |
| 7/2/2013 | NBB | 10/1/2013 | 16.0% | 14,700 | 10.88% | HOSE | 2012 |
| 7/1/2013 | ARM | 8/1/2013 | 30.0% | 19,500 | 15.38% | HNX | 2012 |

HOSE

HNX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | | 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|-----|----------|-------------------------|------|----------|
| Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi |
| SSC | 43.8 | 6.83% | BBC | 24.2 | -6.92% | NDN | 6.7 | 11.67% | PSG | 0.8 | -11.11% |
| AAM | 20.4 | 6.81% | RIC | 5.5 | -6.78% | PVR | 3.0 | 11.11% | MMC | 4.5 | -10.00% |
| VHG | 6.3 | 6.78% | LGL | 2.8 | -6.67% | CTX | 7.7 | 10.00% | MIC | 12.8 | -9.86% |
| VNL | 14.2 | 6.77% | PXM | 1.4 | -6.67% | MNC | 4.4 | 10.00% | DPC | 19.5 | -9.72% |
| NKG | 11.2 | 6.67% | EVE | 21.2 | -6.61% | SJM | 2.2 | 10.00% | CMC | 4.2 | -8.70% |
| <i>(Nghìn VND)</i> | | | <i>(Nghìn VND)</i> | | | <i>(Nghìn VND)</i> | | | <i>(Nghìn VND)</i> | | |

| 5CP có KLKL nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | | 5CP có KLKL nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|---------------------------|----------|---------|-------------------------|----------|---------|---------------------------|----------|---------|-------------------------|----------|---------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị |
| HAG | 1.39% | 3,026.6 | VIC | -0.77% | 158.5 | SCR | -1.35% | 3,165.2 | SCR | -1.35% | 23.1 |
| VIC | -0.77% | 2,470.5 | HAG | 1.39% | 66.0 | PVX | 0.00% | 2,570.1 | FLC | 0.00% | 13.6 |
| ITA | 0.00% | 2,092.5 | REE | -0.37% | 41.2 | FLC | 0.00% | 2,356.6 | PGS | 5.35% | 13.3 |
| HQC | -1.47% | 1,569.4 | DRC | -0.24% | 41.1 | KLS | -1.15% | 1,179.3 | PVX | 0.00% | 13.2 |
| REE | -0.37% | 1,530.8 | PPC | 0.79% | 33.2 | SHB | 0.00% | 952.9 | KLS | -1.15% | 10.2 |
| <i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> | | | <i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> | | |

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | |
|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| HAG | 1.39% | 950.4 | DPM | -0.74% | 296.6 | PGS | 5.35% | 169.0 | PVX | 0.00% | 124.2 |
| VIC | -0.77% | 155.7 | ITA | 0.00% | 131.0 | SHB | 0.00% | 131.3 | VCG | -0.86% | 92.8 |
| HPG | 2.78% | 143.9 | EIB | 0.00% | 77.0 | PVS | -0.61% | 109.0 | SHS | -1.54% | 25.4 |
| GAS | 0.79% | 125.7 | MSN | -2.20% | 71.2 | STL | -8.70% | 69.0 | VTV | 0.00% | 20.0 |
| HSG | 3.49% | 111.5 | PPC | 0.79% | 69.2 | API | 2.17% | 47.0 | PVC | -0.61% | 20.0 |
| <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> | | |

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972